

Số: 269/QĐ-ĐHCNQ

Quảng Ninh, ngày 28 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy định Chuẩn đầu ra ngoại ngữ cho sinh viên
đại học hệ chính quy đào tạo theo hệ thống tín chỉ**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP QUẢNG NINH

Căn cứ Luật số 34/2018/QH14 ngày 19 tháng 11 năm 2018 ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 4361/QĐ-BCT ngày 16 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh;

Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 về Phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 về Ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 521/QĐ-ĐHCNQ ngày 3 tháng 9 năm 2015 về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về Chuẩn đầu ra ngoại ngữ cho sinh viên đại học hệ chính quy đào tạo theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh.

Điều 2. Sinh viên đại học hệ chính quy thuộc tất cả các ngành đào tạo của Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh tốt nghiệp từ năm 2020 trở về sau (từ các lớp đại học chính quy K9), để được công nhận tốt nghiệp phải đạt Chuẩn đầu ra ngoại ngữ trình độ bậc 3 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng các đơn vị trong toàn trường căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Giám hiệu (3);
- Các đơn vị trong trường;
- Lưu VT, ĐT (03).



TS. Hoàng Hùng Thắng

QUY ĐỊNH

CHUẨN ĐẦU RA NGOẠI NGỮ CHO SINH VIÊN ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY ĐÀO TẠO THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 269/QĐ-ĐHCNQN ngày 28 tháng 5 năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh)*

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định về học, tổ chức kiểm tra đánh giá, phân loại trình độ ngoại ngữ của sinh viên; tổ chức các lớp học phần ngoại ngữ; điều kiện miễn học, miễn thi học phần ngoại ngữ và tổ chức công tác kiểm tra, đánh giá Chuẩn đầu ra ngoại ngữ trước khi tốt nghiệp đối với sinh viên đại học hệ chính quy, đào tạo theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh.

2. Xác định nội dung, phương pháp tổ chức đào tạo ngoại ngữ và trách nhiệm của các đơn vị và cá nhân có liên quan trong việc tổ chức, quản lý quá trình đào tạo ngoại ngữ đạt Chuẩn đầu ra tại Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh.

Điều 2. Những quy định chung

1. Sinh viên tốt nghiệp từ năm 2020 trở về sau (áp dụng bắt đầu từ các lớp đại học hệ chính quy K9), để được công nhận tốt nghiệp phải đạt Chuẩn đầu ra ngoại ngữ trình độ bậc 3 Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

2. Nội dung kiểm tra, đánh giá Chuẩn đầu ra ngoại ngữ tại Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 3. Tổ chức kiểm tra trình độ đầu vào

1. Căn cứ vào kế hoạch tuyển sinh, hàng năm vào đầu khóa học Nhà trường thành lập Hội đồng kiểm tra trình độ đầu vào ngoại ngữ cho sinh viên mới nhập học.

2. Công tác tổ chức kiểm tra ngoại ngữ đầu vào, Nhà trường giao cho Bộ môn Ngoại ngữ chủ trì phối hợp với Phòng Đào tạo xây dựng kế hoạch kiểm tra trình độ đầu vào Ngoại ngữ đảm bảo tính thiết thực, hiệu quả và minh bạch.

3. Kết quả kiểm tra trình độ đầu vào được sử dụng làm căn cứ để Nhà trường phân loại, sắp xếp các lớp học và chương trình học ngoại ngữ cho phù hợp.

4. Những sinh viên thuộc một trong các điều kiện sau không phải dự kiểm tra trình độ đầu vào ngoại ngữ:

- a. Sinh viên có các chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế còn hiệu lực hoặc các chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế tương đương khác còn hiệu lực;
- b. Sinh viên đạt giải trong các kỳ thi học sinh giỏi tiếng Anh bậc Trung học phổ thông cấp tỉnh trở lên trong vòng ba năm cho đến thời điểm nhập học;
- c. Sinh viên có bằng cử nhân ngoại ngữ;
- d. Sinh viên đã tốt nghiệp đại học, sau đại học đối với chương trình học bằng tiếng Anh không quá 24 tháng.

Điều 4. Tổ chức đào tạo ngoại ngữ chính khóa và ngoại khóa

1. Sinh viên sau khi được kiểm tra đầu vào sẽ được phân loại và sắp xếp vào các lớp học phần theo đúng khả năng, trình độ năng lực của từng sinh viên. Từ đó lựa chọn giảng viên để có những phương pháp giảng dạy phù hợp cho sinh viên.

2. Chương trình, giáo trình, tài liệu học tập, nội dung và hình thức thi kết thúc các học phần tiếng Anh cơ bản 1 và tiếng Anh cơ bản 2 trong chương trình đào tạo do Bộ môn Ngoại ngữ đề xuất và trình Hiệu trưởng xem xét quyết định.

3. Các học phần ngoại ngữ được Nhà trường tổ chức thi kết thúc học phần theo quy chế. Sinh viên có điểm đánh giá học phần đạt (điểm D trở lên) mới đủ điều kiện và trình độ để kiểm tra Chuẩn đầu ra ngoại ngữ theo quy định.

4. Sinh viên trước khi thi hoặc thi chưa đạt Chuẩn đầu ra ngoại ngữ có thể đăng ký học bổ sung kiến thức ngoại khóa tại Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học của trường hoặc tại một cơ sở đào tạo khác ngoài trường. Việc học các chương trình ngoại ngữ ngoại khóa Nhà trường không bắt buộc mà do sinh viên tự sắp xếp.

Điều 5. Miễn học, miễn thi học phần ngoại ngữ

1. Đối với những sinh viên có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế còn hiệu lực (tính đến khi xét) thì được quy đổi về các mức khác nhau để Nhà trường xem xét miễn học, miễn thi và chuyển đổi điểm học phần ngoại ngữ (tiếng Anh cơ bản 1 và tiếng Anh cơ bản 2) theo Phụ lục đính kèm. Sinh viên có bằng Cử nhân ngoại ngữ được xem như có trình độ ngoại ngữ bậc 5 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.

2. Nếu trong quá trình học, sinh viên có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế thì được phép làm đơn đề nghị Nhà trường công nhận miễn học, miễn thi theo qui định.

3. Sinh viên chỉ được miễn học, miễn thi và chuyển đổi điểm theo quy định tại Khoản 1 của Điều này sau khi có quyết định của Hiệu trưởng.

4. Việc miễn học, miễn thi không áp dụng cho các học phần ngoại ngữ chuyên ngành (nếu có).

5. Sinh viên không phải đóng học phí đối với các học phần được miễn học.

Điều 6. Quy trình xin miễn thi, miễn học

1. Sinh viên thỏa mãn các điều kiện về miễn học, miễn thi như quy định tại Điều 5 nộp đơn kèm theo bản sao có công chứng và bản gốc của văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ cho Bộ môn Ngoại ngữ. Bộ môn Ngoại ngữ tiến hành tổ chức kiểm tra, đối chiếu, xác nhận và chuyển về Phòng Đào tạo.

2. Phòng Đào tạo tổ chức rà soát, kiểm tra và báo cáo Hiệu trưởng ra quyết định công nhận việc miễn học, miễn thi và chuyển đổi điểm cho sinh viên.

Điều 7. Kiểm tra Chuẩn đầu ra ngoại ngữ trước khi tốt nghiệp

1. Căn cứ vào tiến độ, kế hoạch đào tạo. Nhà trường thành lập Hội đồng kiểm tra trình độ ngoại ngữ đối với sinh viên theo Chuẩn đầu ra ngoại ngữ đã quy định.

2. Hàng năm, Nhà trường giao Phòng Đào tạo phối hợp với Bộ môn Ngoại ngữ (thuộc Khoa Khoa học Cơ bản) xây dựng kế hoạch để tổ chức kiểm tra Chuẩn đầu ra ngoại ngữ đối với sinh viên đảm bảo thời gian phù hợp với kế hoạch đào tạo của Nhà trường (thời gian cụ thể Phòng Đào tạo tham mưu cho Hiệu trưởng quyết định).

3. Bộ môn Ngoại ngữ chịu trách nhiệm xây dựng, thiết kế đề và hình thức kiểm tra Chuẩn đầu ra ngoại ngữ đảm bảo tuân thủ các yêu cầu về trình độ theo đúng các nội dung quy định được ban hành kèm theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 về việc ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Nội dung kiểm tra Chuẩn đầu ra ngoại ngữ gồm 02 phần:

Phần 1: Kỹ năng nghe, kỹ năng đọc và kỹ năng viết;

Phần 2: Kỹ năng nói

5. Điểm đạt, bảo lưu kết quả kiểm tra

- Sinh viên chưa đạt Chuẩn đầu ra ngoại ngữ được bảo lưu kết quả đối với phần kiểm tra có điểm đạt.

- Điểm đạt của mỗi kỹ năng do Hội đồng kiểm tra trình độ ngoại ngữ quyết định.

- Thời gian cho phép bảo lưu phần kiểm tra không quá 12 tháng kể từ ngày sinh viên tham dự kiểm tra.

6. Kết quả kiểm tra Chuẩn đầu ra ngoại ngữ có hiệu lực trong vòng 36 tháng kể từ ngày kiểm tra.

7. Sinh viên có bằng tốt nghiệp đại học, cao đẳng ngành tiếng Anh trong và ngoài nước thì được miễn kiểm tra Chuẩn đầu ra ngoại ngữ.

8. Căn cứ vào tình hình thực tế, Nhà trường xem xét tổ chức thêm kỳ kiểm tra phụ chuẩn đầu ra ngoại ngữ đối với sinh viên chưa tham dự kiểm tra hoặc kiểm tra chưa đạt chuẩn đầu ra ngoại ngữ. Việc tổ chức kỳ kiểm tra phụ sẽ do Phòng Đào tạo trực tiếp tham mưu cho Hiệu trưởng xem xét, quyết định cho phù hợp.

9. Các trường hợp khác do Hiệu trưởng quyết định.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Phòng Đào tạo, Bộ môn Ngoại ngữ phối hợp với các Khoa, Bộ môn, các đơn vị có liên quan và sinh viên đại học hệ chính quy thực hiện Quy định này.

2. Phòng Công tác học sinh, sinh viên; các Khoa, Bộ môn và cố vấn học tập các lớp tổ chức phổ biến cụ thể quy định này đến tất cả sinh viên trong toàn trường.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, các đơn vị báo cáo Hiệu trưởng (thông qua Phòng Đào tạo) để xem xét, giải quyết./.



TS. Hoàng Hùng Thắng

Phụ lục: SO SÁNH TƯƠNG ĐƯƠNG VÀ CHUYỂN ĐỔI ĐIỂM KHI XÉT MIỄN HỌC, MIỄN THI HỌC PHẦN TIẾNG ANH

Khung NLNN Việt Nam	Khung tham chiếu CEFR	IELTS	TOEIC L&R	TOEIC S&W	TOEFL ITP	TOEFL PBT	TOEFL CBT	TOEFL IBT	APTIS	Cambridge Tests	Điểm quy đổi tiếng Anh cơ bản 1	Điểm quy đổi tiếng Anh cơ bản 2
6	C2	7.5+	910+		600+	600+	250+	100+	178-200	45 - 59 CPE 80 - 100 CAE	10	10
5	C1	7.0 6.0	850	380+	577 540	577 540	236 213	95 80			60 - 79 CAE 80 - 100 FCE	10
4	B2	5.5	600	310	500	500	173	61	151-177	60 - 79 FCE	10	10
3	B1	5.0	500-599	280-309	471-499	451-499	134-172	51-60	121-150	90 - 100 PET	9	9
	B1	4.5	450-499	240-280	450-470	450	133	45-50	97-150	45 - 59 FCE 70 - 89 PET 90 - 100 KET	8	8
2	A2	3.5	400	160	340	340	96	31	56-96	45 - 64 PET 70 - 89 KET		
1	A1	< 3.0	< 400	80	< 340	< 340	< 96	< 31	20-55	45 - 69 KET		
Pass	Pass	Top Score 9	Top Score 990	Top Score 400	Top Score 677	Top Score 677	Top Score 300	Top Score 120	Final Scale Score 200	Pass		